

## ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

### I. Thông tin chung

#### 1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (cơ sở và phân hiệu) và địa chỉ trang web

*Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (mã trường: DDM)* là trường đại học công lập, trực thuộc Bộ Công Thương, thành lập năm 1958.

|                  |  |         |  |
|------------------|--|---------|--|
| Địa chỉ          | Phường Yên Thọ, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh       |         |  |
| Điện thoại       | 0203.3871.292  | Fax     | 0203.3871.092                                      |
| Email            | <a href="mailto:dhcnqn@qui.edu.vn">dhcnqn@qui.edu.vn</a> | Website | <a href="http://www.who.edu.vn">www.who.edu.vn</a> |
| Cơ quan chủ quản | Bộ Công Thương   |         |  |

**Sứ mệnh:** Sứ mệnh của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh là trường đại học đa ngành, sáng tạo tri thức mới, công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của vùng Đông bắc và cả nước.

**Mục tiêu phát triển:** Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh là cơ sở giáo dục đại học đa ngành theo hướng ứng dụng. Không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, cập nhật chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy mới và tạo điều kiện tốt nhất cho người học phát huy tư duy sáng tạo, tự tin, có năng lực và kỹ năng toàn diện, luôn gắn đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp.

#### 2. Mã trường: DDM

#### 3. Địa chỉ trụ sở

- + Cơ sở 1: Phường Yên Thọ, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh
- + Cơ sở 2: Phường Minh Thành, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh

#### 4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của trường:

Website: [www.who.edu.vn](http://www.who.edu.vn)

#### 5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo

<http://tuyensinh.who.edu.vn>; Website: [www.facebook.com/daihocnqn](https://www.facebook.com/daihocnqn)

#### 6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh

Số điện thoại bàn: 0203.3871620

Số điện thoại zalo: 0989.292.300; 0977520419, 0966613495, 0989062805

## **II. Điều kiện đăng ký tuyển sinh**

### **II. Tuyển sinh đào tạo chính quy**

#### **1. Tuyển sinh chính quy đại học**

##### **1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh**

- Người đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học;

- Người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và hoàn thành các môn văn hóa THPT theo quy định hiện hành.

- Người tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam, ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT ).

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

##### **1.2. Phạm vi tuyển sinh. Tuyển sinh trong cả nước**

##### **1.3 Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển).**

Năm 2023, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh thực hiện tuyển sinh nhiều đợt trong năm và sử dụng các phương thức sau:

- Sử dụng kết quả kỳ thi THPT để xét tuyển với tổ hợp các môn thi thành phần của các bài thi để xét tuyển vào các ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo;

- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (Xét học bạ) với tổ hợp các môn thành phần của các tổ hợp để xét tuyển vào các ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo;

- Xét tuyển thẳng học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia và các cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia, Quốc tế.

##### **1.4. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo**

| TT | Mã ngành | Tên ngành                                    | Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất) | Ngày tháng năm ban hành Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất) | Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất) | Ngày tháng năm ban hành Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất) | Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép | Năm bắt đầu đào tạo | Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh |
|----|----------|--|---|---|---|---|--|---------------------|---|
| 1  | 7520601  | Kỹ thuật mỏ                                  | 5852/QĐ-BGDĐT   | Ngày 16/12/2010   | 896/QĐ-BGDĐT  | Ngày 13/03/2018   |  | 2008                | 2008  |
| 2  | 7510301  | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử             | 5852/QĐ-BGDĐT   | Ngày 16/12/2010   | 896/QĐ-BGDĐT  | Ngày 13/03/2018   |  | 2008                | 2008  |
| 3  | 7340301  | Kế toán                                      | 5852/QĐ-BGDĐT   | Ngày 16/12/2010   | 896/QĐ-BGDĐT  | Ngày 13/03/2018   |  | 2009                | 2009  |
| 4  | 7510303  | Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | 5852/QĐ-BGDĐT   | Ngày 16/12/2010   | 896/QĐ-BGDĐT  | Ngày 13/03/2018   |  | 2009                | 2009  |
| 5  | 7520607  | Kỹ thuật tuyển khoáng                        | 5852/QĐ-BGDĐT   | Ngày 16/12/2010   | 896/QĐ-BGDĐT  | Ngày 13/03/2018   |  | 2008                | 2008  |
| 6  | 7520503  | Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ                   | 2374/QĐ-BGDĐT   | Ngày 28/06/2012   | 896/QĐ-BGDĐT  | Ngày 13/03/2018   |  | 2012                | 2012  |
| 7  | 7510102  | Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng       | 2374/QĐ-BGDĐT   | Ngày 28/06/2012   | 896/QĐ-BGDĐT  | Ngày 13/03/2018   |  | 2012                | 2012  |
| 8  | 7510201  | Công nghệ kỹ thuật cơ khí                    | 979/QĐ-BGDĐT  | Ngày 19/03/2013   | 896/QĐ-BGDĐT  | Ngày 13/03/2018   |  | 2014                | 2014  |
| 9  | 7480201  | Công nghệ thông tin                          | 1484/QĐ-BGDĐT   | Ngày 24/04/2013   | 896/QĐ-BGDĐT  | Ngày 13/03/2018   |  | 2014                | 2014  |
| 10 | 7340201  | Tài chính - Ngân hàng                        | 535/QĐ-BGDĐT  | Ngày 22/02/2016   | 896/QĐ-BGDĐT  | Ngày 13/03/2018   |  | 2017                | 2017  |
| 11 | 7340101  | Quản trị kinh doanh                          | 218/QĐ-BGDĐT  | Ngày 20/01/2016   | 896/QĐ-BGDĐT  | Ngày 13/03/2018   |  | 2016                | 2016  |
| 12 | 7520501  | Kỹ thuật địa chất                            | 722/QĐ-BGDĐT  | Ngày 04/03/2014   | 896/QĐ-BGDĐT  | Ngày 13/03/2018   |  |                     |   |

## 1.5. Ngưỡng đảm bảo

### **PHƯƠNG THỨC 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT 2023**

Thí sinh có tổng điểm thi THPT của 3 môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển không nhỏ hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của trường. Nhà trường công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT.

Nhà trường sẽ công bố trên trang điện tử của Trường và Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT về điều kiện xét tuyển và thời gian xét tuyển theo từng đợt.

### **PHƯƠNG THỨC 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT (Xét học bạ)**

Điểm xét tuyển là tổng điểm trung bình cả năm lớp 11 và học kỳ I lớp 12 hoặc Xét tuyển tổng điểm trung bình cả năm học lớp 12 của 3 môn theo tổ hợp xét tuyển và điểm ưu tiên (đối tượng, khu vực) đạt từ  $\geq 18,0$  điểm.

- Cách tính điểm xét tuyển:

+ Đối với thí sinh xét tuyển dựa vào cả năm lớp 11 và học kỳ I lớp 12

Điểm xét tuyển (ĐXT) = Môn 1 + Môn 2 + Môn 3  $\geq 18,0$  điểm

Trong đó: Môn 1, Môn 2, Môn 3 tổng điểm các môn trong tổ hợp (danh mục các tổ hợp xét tuyển xem tại **mục 1.6**)

$$\text{ĐXT} = \text{Môn 1} ((\text{ĐTB}_{\text{cn lớp 11}} + \text{ĐTB}_{\text{học kỳ I lớp 12}})/2) + \text{Môn 2} ((\text{ĐTB}_{\text{cn lớp 11}} + \text{ĐTB}_{\text{học kỳ I lớp 12}})/2) + \text{Môn 3} ((\text{ĐTB}_{\text{cn lớp 11}} + \text{ĐTB}_{\text{học kỳ I lớp 12}})/2)$$

+ Đối với thí sinh Xét tuyển tổng điểm trung bình cả năm học lớp 12 của 3 môn theo tổ hợp:

Điểm xét tuyển (ĐXT) = Môn 1 + Môn 2 + Môn 3  $\geq 18,0$  điểm

Trong đó: Môn 1, Môn 2, Môn 3 tổng điểm các môn trong tổ hợp (danh mục các tổ hợp xét tuyển xem tại **mục 1.6**)

Nhà trường sẽ công bố trên trang điện tử của Trường và Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT về điều kiện xét tuyển và thời gian xét tuyển theo từng đợt.

**PHƯƠNG THỨC 3:** Xét tuyển thẳng học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia và các cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia, Quốc tế.

## **1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường:**

+ Mã trường: **DDM**;

+ Mã số ngành: *xem mục 1.4*;

+ Tổ hợp xét tuyển:

A00: TOÁN, VẬT LÝ, HÓA HỌC;

A09: TOÁN, ĐỊA LÝ, GIÁO DỤC CÔNG DÂN;

C01: TOÁN, NGỮ VĂN, VẬT LÝ;

D01: TOÁN, NGỮ VĂN, TIẾNG ANH.

***Điểm xét tuyển giữa các tổ hợp là bình đẳng như nhau.***

Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

- Với các thí sinh xét tuyển theo điểm thi THPT bằng điểm nhau ở cuối danh sách mà vượt chỉ tiêu sẽ thực hiện xét ưu tiên theo thứ tự: thí sinh có nguyện vọng cao hơn, rồi đến điểm môn Toán, môn Tiếng anh lớp 10,11,12 đạt loại khá trở lên, rồi đến học bạ 3 năm THPT đạt loại khá trở lên.

- Với các thí sinh xét tuyển theo kết quả học tập ở bậc THPT bằng điểm nhau nằm cuối danh sách mà vượt chỉ tiêu sẽ thực hiện xét ưu tiên theo thứ tự: điểm trung bình chung học tập 3 năm lớp 10, 11, 12 của 02 điểm môn Toán, môn Tiếng Anh đạt loại khá trở lên.

***1.7. Tổ chức tuyển sinh:*** Thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/ thi tuyển, tổ hợp môn thi/ bài thi đối từng ngành đào tạo...

***1.7.1. Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT 2023***

***a) Điều kiện để được xét tuyển:***

- Thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT;  
- Tham gia kỳ thi THPT năm 2023. Đã đăng ký sử dụng kết quả thi THPT để xét tuyển Đại học.

- Thí sinh có tổng điểm thi THPT của 3 môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển và điểm ưu tiên đối tượng, khu vực cho các ngành đào tạo không nhỏ hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Nhà trường. Nhà trường công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT.

***b) Nguyên tắc xét tuyển:***

- Xét điểm từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu.  
- Điểm xét tuyển tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; không có môn nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1.0 điểm trở xuống.

Điểm xét tuyển bằng tổng điểm thi THPT của 3 môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển (ĐKXT) cộng Điểm ưu tiên (nếu có);

- Căn cứ vào chỉ tiêu từng ngành và số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển, hội đồng tuyển sinh xét điểm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu của ngành đó.

***c) Thời gian mở cổng thông tin đăng ký :*** Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

***d) Thời gian xét tuyển:***

- Theo lịch xét tuyển của Bộ Giáo dục và đào tạo

- Xét tuyển các đợt bổ sung: mỗi đợt 15 ngày, sẽ thông báo trước mỗi đợt xét bổ sung cho tới khi hết chỉ tiêu tuyển sinh.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học thông qua việc nộp bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi vào trường theo quy định của Quy chế, trong thời hạn do trường quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được hiểu là từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác; thí sinh đã xác nhận nhập học thì không được tham gia xét tuyển ở các trường khác.

*e) Cách đăng ký xét tuyển:*

Thí sinh đăng ký kỳ thi THPT theo hình thức trực tuyến và thủ tục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **1.7.2. Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập ở bậc THPT (Xét học bạ)**

*a) Điều kiện xét tuyển:*

- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Điểm xét tuyển là tổng điểm trung bình cả năm lớp 11 và học kỳ I lớp 12 hoặc Xét tuyển tổng điểm trung bình cả năm học lớp 12 của 3 môn theo tổ hợp xét tuyển và điểm ưu tiên (đối tượng, khu vực) đạt từ  $\geq 18,0$  điểm.

*b) Nguyên tắc xét tuyển:*

+ Đối với thí sinh xét tuyển dựa vào cả năm lớp 11 và học kỳ I lớp 12

Điểm xét tuyển (ĐXT) = Môn 1 + Môn 2 + Môn 3  $\geq 18,0$  điểm

$$\text{ĐXT} = \text{Môn 1} ((\text{ĐTB}_{\text{cn lớp 11}} + \text{ĐTB}_{\text{học kỳ I lớp 12}})/2) + \text{Môn 2} ((\text{ĐTB}_{\text{cn lớp 11}} + \text{ĐTB}_{\text{học kỳ I lớp 12}})/2) + \text{Môn 3} ((\text{ĐTB}_{\text{cn lớp 11}} + \text{ĐTB}_{\text{học kỳ I lớp 12}})/2)$$

Trong đó: Môn 1, Môn 2, Môn 3 tổng điểm các môn trong tổ hợp (danh mục các tổ hợp xét tuyển xem tại **mục 1.6**)

+ Đối với thí sinh Xét tuyển tổng điểm trung bình cả năm học lớp 12 của 3 môn theo tổ hợp xét tuyển  $\geq 18,0$  điểm

Điểm xét tuyển (ĐXT) = Môn 1 + Môn 2 + Môn 3  $\geq 18,0$  điểm

Trong đó: Môn 1, Môn 2, Môn 3 tổng điểm các môn trong tổ hợp (danh mục các tổ hợp xét tuyển xem tại **mục 1.6**)

Trường hợp các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên xét tuyển thí sinh có điểm trung bình chung học tập ba năm lớp 10, 11, 12 của 02 điểm môn Toán, môn Tiếng Anh đạt loại khá trở lên.

*c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:*

**Cách 1:** Xét trực tuyến trên Cổng thông tin của Bộ giáo dục và đào tạo

**Cách 2:** Xét tuyển sớm

- Học bạ THPT (bản sao học lệ);

- Bằng tốt nghiệp THPT (bản sao hợp lệ )
- Phiếu đăng ký xét tuyển theo quy định của trường;
- Thẻ căn cước công dân
- 01 phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận (*của thí sinh hoặc người thân*), số điện thoại liên hệ vào mục người nhận

*d) Cách đăng ký xét tuyển:*

**Cách 1:** Xét trực tuyến trên Cổng thông tin của Bộ giáo dục và đào tạo

**Cách 2:** Đăng ký xét tuyển trực tuyến. Website: <http://tuyensinh.qui.edu.vn>

**Cách 3:** Trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh – Thông tin & Truyền thông Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh)

**Cách 4:** Nộp hồ sơ qua đường bưu điện về Địa chỉ: Trung tâm Tuyển sinh – Thông tin & Truyền thông, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

### **1.7.3. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm**

- Xét tuyển theo kết quả thi THPT năm 2023: Thời gian xét theo quy định của Bộ GD&ĐT

- Xét tuyển theo kết quả học tập ở bậc THPT (Xét học bạ): Xét tuyển sớm

| <b>Đợt xét</b> | <b>Thời gian<br/>nhận hồ sơ xét tuyển sớm</b> |
|----------------|---|
| Đợt 1          | 15/03/2023 - 14/06/2023                       |
| Đợt 2          | 15/06/2023 - 05/07/2023                       |

- Xét tuyển bổ sung thí sinh đã trúng tuyển: 10/2023 đến 30/12/2023

**1.8. Chính sách ưu tiên:** Thực hiện chế độ tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT.

**1.9. Lệ phí xét tuyển:** Theo quy định của Bộ GD&ĐT.

### **1. 10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm**

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh công bố học phí năm học 2023 -2024 với khối kỹ thuật là 456.000đồng/ tín chỉ, khối ngành Công nghệ thông tin 432.000 đồng/ tín chỉ và khối kinh tế là 371.000đồng/ 1 tín chỉ.

Lộ trình tăng học phí của các bậc hệ đào tạo theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ – CP ngày 21/08/2021 của Chính phủ.

### **1.11. Các nội dung khác:**

#### **1.11.1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển học bổng**

##### **a. Học bổng toàn phần**

+ Có tổng điểm 3 môn xét tuyển từ 26 điểm trở lên đối với Kết quả Kỳ thi THPT năm 2023;

+ Học sinh lớp 12 đã đoạt giải tại các kỳ thi quốc tế, quốc gia thuộc đối tượng sẽ được tuyển thẳng vào đại học theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành.

+ Thí sinh tham gia cuộc thi “Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm học 2022 - 2023” đạt giải từ giải nhì trở lên.

+ Thí sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo và có ý chí phấn đấu trong học tập, có thư giới thiệu của Hiệu trưởng trường THPT. Có tổng điểm 3 môn xét tuyển từ 21 điểm trở lên đối với Kết quả thi THPT năm 2023;

### **b. Học bổng bán phần**

+ Có tổng điểm 3 môn xét tuyển từ 24 đến dưới 26 điểm đối với Kết quả Kỳ thi THPT 2023; từ 26 điểm trở lên đối với học bạ THPT tốt nghiệp năm 2023 (điểm thi tốt nghiệp THPT đạt 21 điểm trở lên);

+ Bộ đội xuất ngũ năm 2023, có bằng tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương);

+ Công an nghĩa vụ xuất ngũ năm 2023, có bằng tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương);

### **c. Học bổng khuyến khích**

+ Có tổng điểm 3 môn xét tuyển từ 22 đến dưới 24 điểm đối với Kết quả thi THPT năm 2023, từ 24 đến dưới 26 điểm đối với Học bạ THPT lớp 12 (điểm thi tốt nghiệp THPT 2023 đạt 20 điểm trở lên);

#### **1.11.2. Một số quy định chính sách xét và duy trì học bổng**

Học bổng được cấp cho thí sinh trúng tuyển vào Đại học chính quy trường Đại học Công nghiệp Quảng ninh trong năm 2023, thỏa mãn các tiêu chí xét cấp học bổng theo thang điểm từ cao xuống thấp cho đến hết số học bổng đã công bố.

Thứ tự xét học bổng ưu tiên lần lượt theo hồ sơ dự tuyển học bổng đợt 1, đợt 2 (nếu còn xuất học bổng) và sẽ do hội đồng học bổng quyết định. Riêng đối với học bổng toàn phần, hội đồng học bổng sẽ phỏng vấn trực tiếp.

Thí sinh nhận học bổng theo hình thức khấu trừ vào học phí của từng học kỳ khi đăng ký nhập học đúng thời gian quy định và không có giá trị chuyển đổi cho người khác cũng như chuyển đổi thành tiền mặt.

- Thí sinh bảo lưu kết quả tuyển sinh sẽ bị hủy kết quả cấp học bổng;
- Sinh viên xét duy trì học bổng mỗi năm khi thỏa những yêu cầu sau:
  - + Có điểm trung bình tích lũy sau mỗi năm học 7,0 trở lên (thang điểm 10,0);
  - + Sinh viên không vi phạm đạo đức, kỷ luật trong thời gian học tập tại trường;
  - + Sinh viên không chuyển ngành trong suốt quá trình học tại trường.

Học bổng cấp ở năm học nào chỉ được sử dụng trong năm học đó. Với học bổng từ 2 năm trở lên, nếu sinh viên không được xét cấp duy trì học bổng của năm học hiện tại thì sẽ không xét cấp cho các năm tiếp theo;

Sinh viên nhận học bổng nếu tạm ngừng học ở bất kỳ năm học nào thì sẽ không được nhận học bổng của năm học đó và năm tiếp theo.

Sinh viên nhận học bổng nếu tự ý thôi học hoặc bị buộc thôi học sẽ có trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ số tiền học bổng đã nhận từ Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

### **1.11.3. Hỗ trợ việc làm**

Nhà trường xin cam kết hỗ trợ giới thiệu việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường tại các doanh nghiệp.

**1.12.** Thông tin triển khai đào tạo ưu tiên trong đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Du lịch/ Công nghệ thông tin trình độ đại học (xác định rõ theo từng giai đoạn với thời gian xác định cụ thể).

1.12.1. Tên doanh nghiệp các nội dung hợp tác giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp đối tác và trách nhiệm của mỗi bên; trách nhiệm đảm bảo việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.

1.12.2. Các thông tin khác triển khai áp dụng cơ ưu tiên trong đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Du lịch/ Công nghệ thông tin trình độ đại học. *(không trái quy định hiện hành)*....